TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 178/2018/HSST
Ngày: 14/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thọ

Ông Vũ Văn Thang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2018/HSST ngày 08/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG QUỐC Đ -** Sinh ngày 18/6/1996 tại Thái Bình

Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Nơi ở: không nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không Trình độ văn hoá: 11/12

Con ông: Hoàng Quốc T Con bà: Nguyễn Thị H

Là con thứ hai trong gia đình có hai anh em.

- Tiền sự: Ngày 17/12/2012 bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

- Tiền án: Không

(Danh chỉ bản số 0248 do công an huyện T lập ngày 18/6/2018).

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 15/6/2018, tạm giam ngày 24/6/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Những người bị hại trong vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Văn T - SN 1983 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ngõ 20, đội 2, xã T, huyện T, TP Hà Nội

2/ Anh Trần Công K - SN 1994 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam

3/ Anh Quách Đức Đ - SN 1995 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

4/ Anh Lê Trọng T - SN 1995 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

5/ Anh Nguyễn Xuân K - SN 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 12, khu Tổng cục C, phường M, quận C, TP Hà Nội

6/ Anh Lê Văn B - SN 1995 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

7/ Anh Nguyễn Khả B - SN 1991 (Có mặt)

Nơi ĐKHKTT: xã H, huyện Ư, TP Hà Nội

8/ Anh Bùi Văn D - SN 1993 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Y, huyện Y , tỉnh Nam Định

9/ Anh Nguyễn Xuân D - SN 1976 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La

Nơi ở: ngõ 15, phố V, phường P, quận B, TP Hà Nội

10/ Anh Hoàng Văn N - SN 1992 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: số 20/252 phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Anh Lương Văn L - SN 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: số 12 đường C, phường C, quận B, TP Hà Nội

2. Anh Vũ Đình Đ - SN 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã H, huyện Ư, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/6/2018, Hoàng Quốc Đ đi bộ đến quán Game của anh Nguyễn Văn T ở số 2, ngõ 20, xã T, huyện T, TP Hà Nội để chơi. Đến khoảng 5 giờ ngày 09/6/2018, Đ thấy chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell của anh T để trên bàn bên phải cửa ra vào và không có ai trông quán, xung quanh không có người, Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Đ đi đến vị trí đặt chiếc laptop và rút hết giắc cắm, lấy chiếc laptop bỏ vào trong túi xách mang theo và đi ra khỏi quán. Khi đi ra, Đ đã để quên tại quán 01 chiếc điện thoại Nokia 222 màu đen bên

trong lắp 02 sim có số seri 89840505171441669407 và 89840305181415365569. Sau đó, Đ mang chiếc laptop trên đến cửa hàng máy tính ở số 12, đường C, phường C, quận B, TP Hà Nội bán cho chủ cửa hàng là anh Lương Văn L được 2.100.000 đồng và ăn tiêu hết.

Sau khi mất chiếc laptop, anh T kiểm tra camera phát hiện Đ là người lấy trộm nên đã trình báo cho Cơ quan Công an và giao nộp đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp của Đ. Ngày 14/6/2018, anh Toán phát hiện Đạt đang ở trong quán game tại ngõ 12, xã T, huyện T, TP Hà Nội nên đã cùng một số người dân bắt giữ Đ và giao cho Cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã thu giữ trên người Đ 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 lắp số sim 01295860665, dẫn giải Đ đến địa điểm cửa hàng của anh L và đã thu giữ được chiếc laptop nói trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 118/KLĐG ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh trì đã kết luận: chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell Đ trộm cắp của anh T có trị giá 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, Đ đã khai nhận trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2018 đến 14/6/2018, Đạt đã liên tiếp thực hiện một số vụ trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 11h30’ ngày 24/5/2018, Đ nảy sinh ý định ý đinh lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc thuê người ship (vận chuyển) hàng hóa. Đ đã đăng tin trên mạng tìm người ship hàng từ đường H, phường M, quận C, TP Hà Nội đến ngõ 202 phố C, quận Đ, TP Hà Nội. Sau đó có anh Trần Công K nhận ship hàng cho Đ và Đ hẹn anh K đến địa chỉ 16 - 18 đường H để nhận hàng. Cùng lúc này Đ chuẩn bị một chiếc bô xe máy hỏng không có giá trị Đ nhặt được từ trước và bọc kín lại. Đến 13h30 cùng ngày, anh K đến gặp Đ, theo yêu cầu của Đ thì anh K đã ứng cho Đ số tiền 700.000 đồng tương đương giá trị hàng hóa và nhận chiếc bô xe máy bọc sẵn từ Đ rồi chuyển đến số 3 ngách 12 ngõ 202 phố C, quận Đ, TP Hà Nội. Khi anh K đến địa chỉ trên nhưng không thấy có ai nên gọi điện lại cho Đ thì Đ không nghe máy. Anh K mở gói hàng ra thì thấy một chiếc bô xe máy hỏng nên đã vứt đi và đến Cơ quan Công an trình báo. Đ sau khi chiếm đoạt được số tiền 700.00 đồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2:

Khoảng 13h ngày 25/5/2018, cũng với thủ đoạn như trên, Đ đã chiếm đoạt được số tiền 1.900.000 đồng của anh Quách Đức Đ.

Vụ thứ 3:

Khoảng 12h40’ ngày 28/5/2018, khi Đ đang làm nhân viên cho quán bia tại số 46, ngõ 196 đường H, phường P, quận B, TP Hà Nội; cũng với thủ đoạn như trên, Đ đã thuê anh Lê Trọng T đến quán bia Đ đang làm để vận chuyển hàng hóa. Lúc này, Đ lén lút lấy trộm 01 chiếc máy sục bể cá hiệu Lifetech và 01 lò vi sóng hiệu Shaps của anh K và đưa cho anh T. Theo thỏa thuận thì anh T đã đưa cho Đ 1.950.000 đồng là tiền đảm bảo tài sản và anh T chuyển hàng đến khu vực C, huyện T, TP Hà Nội thì người nhận sẽ thanh toán cho anh T 140.000 đồng tiền công vận chuyển. Khi anh T chuyển hàng đến nơi và gọi điện hỏi Đ địa chỉ người nhận hàng thì Đ lấy nhiều lý do rồi không nghe máy nữa. Anh T đã mang số tài sản trên quay về quán bia của anh K thì gặp anh K và biết được số tài sản này Đ đã lấy trộm của anh K. Anh T đã trả các tài sản này cho anh K. Số tiền chiếm đoạt được của anh T, Đ đã ăn tiêu hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 174/KLĐG ngày 20/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh trì đã kết luận: chiếc máy sục bể cá hiệu Lifetech trị giá 300.000 đồng và 01 lò vi sóng hiệu Shaps trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.300.000 đồng.

Vụ thứ 4:

Cũng với thủ đoạn như trên, khoảng 20h50’ ngày 29/5/2018, Đ thuê anh Lê Văn B vận chuyển hàng hóa (01 thùng cacton bên trong để 02 viên gạch không có giá trị) từ ngõ 11, đường T, huyện T, TP Hà Nội đến số 218 đường L, quận T, Hà Nội rồi yêu cầu anh B ứng trước số tiền 2.200.000 đồng, còn người nhận hàng sẽ trả tiền 130.000 đồng công vận chuyển cho anh B. Sau khi chiếm đoạt 2.200.000 đồng của anh B, Đ đã ăn tiêu hết.

Vụ thứ 5:

Cũng với thủ đoạn tương tự, khoảng 19h ngày 03/6/2018, Đ đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Khả B số tiền 2.350.000 đồng và đã ăn tiêu hết

Vụ thứ 6:

Cũng với thủ đoạn như trên, khoảng 21h30’ ngày 6/6/2018, Đ đã chiếm đoạt của anh Bùi Văn D số tiền 600.000 đồng và đã ăn tiêu hết

Vụ thứ 7:

Khoảng 20h ngày 10/6/2018, Đ đi bộ đến làng Đ, thôn M 1, quận N, TP Hà Nội tìm xe ôm với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi tới cổng làng, Đ đã thuê anh Nguyễn Xuân D chở Đ về khu vực xã T, huyện T, TP Hà Nội với số tiền công là 110.000 đồng. Khi đi đến đoạn đường đối diện ngách 51, ngõ 11, đường T, huyện T, TP Hà Nội; Đ bảo anh D dừng lại rồi giả vờ lý do điện thoại hết pin nên mượn điện thoại của anh D để gọi điện cho người nhà. Sau khi anh D đưa cho Đ mượn chiếc điện thoại Oppo Neo 9 A37 màu trắng bên trong có 02 sim số

01295850665 và 0914567683, nhân lúc anh D mải quay đầu xe thì Đ nhảy xuống xe, tay cầm điện thoại của anh D và bỏ chạy ngược ra hướng cánh đồng. Đ đã bỏ lại 01 chiếc túi giả da màu nâu bên trong có 01 tờ giấy CMND phô tô mang tên Hoàng Quốc Đ. Sau khi lấy được điện thoại, Đ tháo 02 sim và mang điện thoại này đến của hàng điện thoại di động Đa Phương Mobile ở địa chỉ số 2 Khu tập thể K, đường P, huyện T, TP Hà Nội bán cho chủ cửa hàng là anh Vũ Đình Đ được 1.400.000 đồng, Đ đã lấy tiền này mua chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen hết 200.000 đồng rồi lắp sim số 01295850665 của anh D vào để sử dụng, còn số sim 0914567683 thì Đ vứt đi. Anh D đã đến Cơ quan Công an trình báo và giao nộp 01 chiếc túi giả da màu nâu và 01 tờ giấy CMND phô tô mang tên Hoàng Quốc Đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 118/KLĐG ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh trì đã kết luận: chiếc điện thoại Oppo Neo 9 A37 màu trắng Đ chiếm đoạt của anh D có trị giá 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 8:

Khoảng 12h30’ ngày 14/6/2018, Đ tiếp tục dùng thủ đoạn thuê người ship hàng như trên rồi chiếm đoạt của anh Hoàng Văn N 1.330.000 đồng và ăn tiêu hết.

Tại Cơ quan Điều tra, Đ còn khai nhận trong khoảng thời gian đầu tháng 6/2018, trên địa bàn huyện T, cũng với thủ đoạn như trên, Đ còn thực hiện 03 vụ lừa đảo và chiếm đoạt được 4.400.000 đồng của 03 người vận chuyển hàng thuê; thực hiện 02 vụ lừa đảo bằng thủ đoạn giả vờ mượn điện thoại di động rồi bỏ chạy và chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại của 02 người lái xe ôm. Quá trình điều tra, Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành điều tra, thông báo, rà soát tại khu vực hiện trường nhưng chưa xác định được người bị hại, ngoài ra không có căn cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ kết luận. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến các vụ việc nêu trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với anh Vũ Đình Đ, khi mua chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 A37 màu trắng và đối với anh Lương Văn L khi mua chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell - do các anh không biết đây là các tài sản do Đ trộm cắp nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với thương tích của Đ khi bị bắt giữ, Đ khai không biết bị người dân nào đánh và chỉ bị xây xước nhẹ nên không có yêu cầu gì, do vậy Cơ quan Điều tra không xử lý.

Về dân sự:

- Anh Lương Văn L yêu cầu Đ bồi thường 2.100.000 đồng mà anh L đã trả cho Đ khi mua chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell

- Anh Trần Công K yêu cầu Đ bồi thường 800.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền công vận chuyển)

- Anh Quách Đức Đ yêu cầu Đ bồi thường 1.900.000 đồng

- Anh Lê Trọng T yêu cầu Đ bồi thường 1.950.000 đồng

- Anh Lê Văn B yêu cầu Đ bồi thường 2.330.000 đồng (trong đó có 130.000 đồng tiền công vận chuyển)

- Anh Nguyễn Khả B yêu cầu Đ bồi thường 2.450.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền công vận chuyển)

- Anh Bùi Văn D yêu cầu Đ bồi thường 680.000 đồng (trong đó có 80.000 đồng tiền công vận chuyển)

- Anh Nguyễn Xuân D yêu cầu Đ bồi thường 2.000.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 A37 màu trắng không thu hồi được

- Anh Hoàng Văn N yêu cầu Đ bồi thường 1.330.000 đồng

Anh Nguyễn Xuân K đã nhận lại 01 máy sục khí bể cá và 01 chiếc lò vi sóng; anh Nguyễn Văn T đã nhận lại 01 chiếc máy tính laptop - các anh không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với sim điện thoại số 01295850665, Cơ quan Điều tra đã trao trả anh Nguyễn Xuân D

Đối với 01 túi giả da màu nâu có quai đeo, 01 ví da màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 222 màu đen bị mất nắp lưng và pin, 02 sim điện thoại và số tiền 190.000 đồng thu giữ của Đ, qua điều tra xác định là của Đ sử dụng trong quá trình Đ thực hiện các hành vi tội phạm nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKSTT ngày 05/10/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Hoàng Quốc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Lừa dảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 - BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Khả B yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền anh đã đặt cọc cho Đ khi nhận vận chuyển hàng thuê là 2.350.000 đồng và 100.000 đồng tiền công anh đã vận chuyển hàng đến địa điểm theo yêu cầu của Đ, tổng cộng là 2.450.000 đồng. Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Hoàng Quốc Đ từ 10 tháng đến 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và từ 10 tháng đến 16 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 20 tháng đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường những người bị hại và người liên quan tổng số tiền là 15.540.000 đồng.

Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại Nokia 222 màu đen bị mất nắp lưng và pin

- Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại có số seri 89840505171441669407 và 89840305181415365569; 01 túi giả da màu nâu có quai đeo; 01 ví da màu đen

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 190.000 đồng nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ ngày 24/5/2018 đến 14/6/2018, Hoàng Quốc Đ đã liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Ngày 2/5/2018, tại đường H, phường P, quận B, TP Hà Nội, Đ đã trộm cắp của anh Nguyễn Xuân K 01 chiếc máy sục bể cá hiệu Lifetech có trị giá 300.000 đồng và 01 lò vi sóng hiệu Shaps có trị giá 1.000.000 đồng. Ngày 09/6/2018, tại số 2 ngõ 20, xã T, huyện T, TP Hà Nội, Đ đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell có trị giá là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đ đã trộm cắp là 4.300.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015

[2] Với cùng một thủ đoạn lừa đảo là thuê người vận chuyển hàng hóa hoặc giả vờ mượn điện thoại di động của họ rồi bỏ chạy, Đ đã chiếm đoạt tài sản của những người bị hại như sau: ngày 24/5/2018 chiếm đoạt của anh Trần Công K 700.000 đồng; ngày 25/5/2018 chiếm đoạt của anh Quách Đức Đ 1.900.000 đồng; ngày 28/5/2018 chiếm đoạt của anh Lê Trọng T 1.950.000 đồng; ngày 29/5/2018 chiếm đoạt của anh Lê Văn B 2.200.000 đồng; ngày 03/6/2018 chiếm đoạt của anh Nguyễn Khả B 2.350.000 đồng; ngày 06/6/2018 chiếm đoạt của anh Bùi Văn D 600.000 đồng; ngày 10/6/2018 chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân D chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 A37 màu trắng trị giá là 2.000.000 đồng; ngày 14/6/2018 chiếm

đoạt của anh Hoàng Văn N 1.330.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản Đ đã lừa đảo chiếm đoạt của những người bị hại là 13.030.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 - BLHS 2015

[3] VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Bị cáo là người đã có tiền sự, chỉ trong một thời gian ngắn đã liên tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nhiều người khác, gây mất an ninh ổn định, gây hoang mang lo lắng cho người dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: chưa có tiền án, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - đây là tình tiết để xem xét khi lượng hình.

[4] Đối với 03 vụ lừa đảo bằng thủ đoạn thuê người vận chuyển hàng hóa, Đ đã chiếm đoạt 4.400.000 đồng của 03 người bị hại và 02 vụ lừa đảo bằng thủ đoạn giả vờ mượn điện thoại di động rồi bỏ chạy, Đ đã chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại của 02 người lái xe ôm: do không xác định được người bị hại và chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến các vụ việc nêu trên để tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ

[5] Đối với anh Vũ Đình Đ, khi mua chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 A37 màu trắng và đối với anh Lương Văn L khi mua chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell - do các anh không biết đây là các tài sản do Đ trộm cắp nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Đối với thương tích của Đ khi bị bắt giữ, Đ khai không biết bị người dân nào đánh và chỉ bị xây xước nhẹ nên không có yêu cầu gì, do vậy Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

Về dân sự: xét yêu cầu đòi bồi thường của các bị hại và người liên quan là có căn cứ nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường như sau:

- Bồi thường cho anh Trần Công K 800.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền công vận chuyển)

- Bồi thường cho anh Quách Đức Đ 1.900.000 đồng

- Bồi thường cho anh Lê Trọng T 1.950.000 đồng

- Bồi thường cho anh Lê Văn B 2.330.000 đồng (trong đó có 130.000 đồng tiền công vận chuyển)

- Bồi thường cho anh Nguyễn Khả B 2.450.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền công vận chuyển)

- Bồi thường cho anh Bùi Văn D 680.000 đồng (trong đó có 80.000 đồng tiền công vận chuyển)

- Bồi thường cho anh Nguyễn Xuân D 2.000.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 A37 màu trắng không thu hồi được

- Bồi thường cho anh Hoàng Văn N 1.330.000 đồng

- Bồi thường cho anh Lương Văn L 2.100.000 đồng là tiền mà anh Lợi đã trả cho Đạt khi mua chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại là 15.540.000 đồng

Đối với anh Nguyễn Xuân K, anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 222 màu đen bị mất nắp lưng và pin; 02 sim điện thoại có số seri 89840505171441669407 và 89840305181415365569; 01 túi giả da màu nâu có quai đeo; 01 ví da màu đen và số tiền 190.000 đồng thì trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, những người bị hại, những người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hoàng Quốc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điển g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Hoàng Quốc Đ 10** (*mười*) **tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản" và **16** (*mười sáu*) **tháng tù** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **26** (*hai sáu*) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2018.

Về dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 - BLDS 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho cho những người bị hại và người liên quan như sau:

- Bồi thường cho anh Trần Công K 800.000 đồng
- Bồi thường cho anh Quách Đức Đ 1.900.000 đồng
- Bồi thường cho anh Lê Trọng T 1.950.000 đồng
- Bồi thường cho anh Lê Văn B 2.330.000 đồng
- Bồi thường cho anh Nguyễn Khả B 2.450.000 đồng
- Bồi thường cho anh Bùi Văn D 680.000 đồng
- Bồi thường cho anh Nguyễn Xuân D 2.000.000 đồng
- Bồi thường cho anh Hoàng Văn N 1.330.000 đồng
- Bồi thường cho anh Lương Văn L 2.100.000 đồng

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự 2015.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Trả lại cho bị cáo các tài sản sau: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 222 màu đen bị mất nắp lưng và pin; 02 sim điện thoại có số seri 89840505171441669407 và 89840305181415365569; 01 túi giả da màu nâu có quai đeo; 01 ví da màu đen (hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án huyện T, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2018)

- Trả lại cho bị cáo số tiền 190.000 đồng nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án (thể hiện tại Ủy nhiệm chi số 83 ngày 12/10/2018 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 777.000 đồng án phí dân sự bồi thường

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo và anh Nguyễn Khả B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn T, anh Trần Công K, anh Quách Đức Đ, anh Lê Trọng T, anh Nguyễn Xuân K, anh Lê Văn B, anh Bùi Văn D, anh Nguyễn Xuân D, anh Hoàng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Lương Văn L, anh Vũ Đình Đ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án

Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**